



**Tạp chí**

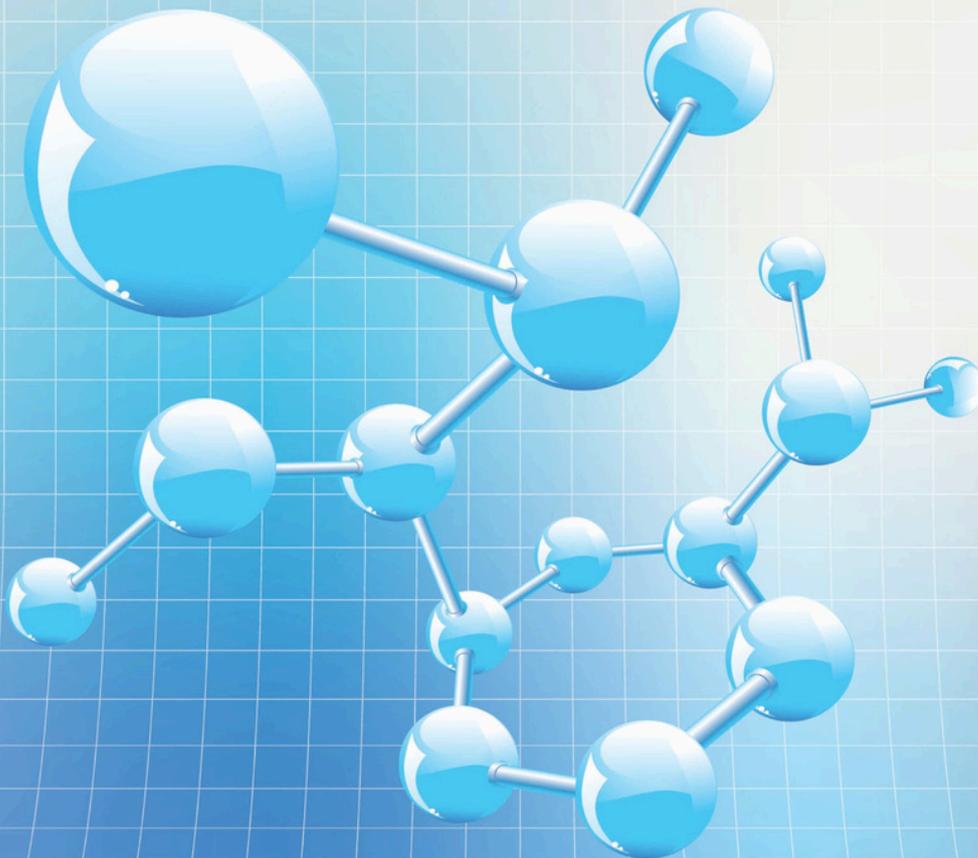
# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190**

**E. ISSN 2815-553X**



**SỐ ĐẶC BIỆT**

**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

**Số 2 (90)**

**2025**

## MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	<b>Nguyễn Kế Nghĩa</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	7-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Xuân Trang</b> Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	<b>Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông</b> Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền Oanh</b> Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	<b>Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	<b>Phan Thị Quỳnh Trang</b> Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	<b>Lại Thị Hiếu</b> Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Hữu Sơn</b> Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	<b>Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Hội triết học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	<b>Nguyễn Duy Thái<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Hải Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>3</sup></b> <sup>1</sup> Tạp chí Xã hội học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>3</sup> Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	<b>Lê Quý Dương<sup>1*</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>2</sup>, Ngô Trung Thành<sup>3</sup>, Đinh Thị Thu Hằng<sup>3</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>4</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) <sup>2</sup> Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <sup>3</sup> Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <sup>4</sup> Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	<b>Lưu Ngọc Trinh<sup>1*</sup>, Lê Đăng Minh<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	<b>Phạm Thị Hồng Hoa<sup>1</sup>, Lưu Ngọc Trinh<sup>2*</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	<b>Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Hoàng Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu phát triển du lịch <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	<b>Trương Minh Hoài<sup>1*</sup>, Lê Thị Lại<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt <sup>2</sup> Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	<b>Lê Thị Thúy Hà</b> Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	<b>Ngô Thị Luyện</b> Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	<b>Hoàng Thị Hoa</b> Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	<b>Vũ Thị Hương</b> Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	<b>Vũ Thị Lý</b> Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	<b>Vũ Thị Thanh Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Minh Tuấn*</b> , <b>Phạm Thị Hồng Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	<b>Nguyễn Thị Huyền Trang*</b> , <b>Trần Trọng Đức</b> , <b>Lê Khánh Duyên</b> , <b>Nguyễn Tuấn Minh</b> , <b>Nguyễn Hữu Hoàng Phúc</b> , <b>Đinh Thị Hồng Thắm</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	<b>Đinh Thị Kim Thiết</b> Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	<b>Đậu Ngọc Linh</b> Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	<b>Hồ Thị Hà</b> Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	<b>Nguyễn Thị Minh Hiếu<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Huyền Trang<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II <sup>2</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	<b>Tạ Thị Năm</b> Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ Trinh</b> Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	<b>Đinh Mạnh Tuấn<sup>1*</sup>, Lê Thanh Thảo<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ <sup>2</sup> Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	<b>Nguyễn Thị Hồng</b> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	<b>Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	<b>Phí Văn Trọng*</b> , <b>Trần Thị Nam Thanh</b> Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	<b>Tiêu Thị Thu Ngân*</b> , <b>Nguyễn Phương Linh</b> , <b>Vũ Tuấn Nghĩa</b> Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	<b>Lương Thị Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	<b>Nguyễn Thị Lý</b> Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	<b>Trần Cương</b> , <b>Trần Thị Quý Chinh*</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	<b>Trần Thị Quý Chinh*</b> , <b>Trần Cương</b> , <b>Nguyễn Thị Mai Anh</b> , <b>Phạm Thị Hương Giang</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	<b>Phùng Đặng Diệp Chi</b> , <b>Nguyễn Khánh Ly</b> , <b>Nguyễn Thu Ngân</b> , <b>Phạm Thành Long*</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	<b>Nguyễn Văn Lộc</b> , <b>Nguyễn Văn Phương</b> , <b>Phạm Ngọc Hương Quỳnh*</b> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	<b>Nguyễn Minh Phương<sup>1</sup></b> , <b>Đào Thị Hà Anh<sup>2*</sup></b> , <b>Nguyễn Văn Lộc<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội <sup>2</sup> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	<b>Phạm Thanh Tùng</b> Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

## **Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province

**Nguyễn Thị Quỳnh**

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: [quynhnguyen.neu@gmail.com](mailto:quynhnguyen.neu@gmail.com)

Ngày nhận bài: 25/2/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 16/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

### **Tóm tắt**

Chuyển đổi số được xác định là “chìa khóa vàng” để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Hải Dương đã đẩy nhanh tiến trình thực hiện chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh...trên địa bàn. Các doanh nghiệp tại Hải Dương đang được hưởng lợi từ chính sách chuyển đổi số mà Tỉnh triển khai trí tuệ nhân tạo và cũng đang từng bước áp dụng chuyển đổi số vào công tác kế toán. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán cũng gặp phải những khó khăn nhất định. Kết quả nghiên cứu của tác giả cho thấy chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán sẽ là quá trình dài hạn và phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bên, đặc biệt là tầm nhìn của người lãnh đạo doanh nghiệp.

**Từ khóa:** *Chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp; kế toán.*

### **Abstract**

Digital transformation is considered the "golden key" to making a breakthrough in socio-economic development. Hai Duong province has accelerated the digital transformation process, closely linked to administrative reform; building and developing e-government, digital government, digital economy, digital society, and smart cities within the region. Businesses in Hai Duong are benefiting from the digital transformation policies implemented by the province, including the application of artificial intelligence, and are gradually integrating digital transformation into accounting tasks. However, the digital transformation in accounting also faces certain challenges. The author's research results show that digital transformation in accounting will be a long-term and complex process, requiring the cooperation of many parties, especially the vision of the business leaders.

**Keywords:** *Digital transformation; artificial intelligence; businesses; accounting.*

## 1. GIỚI THIỆU

Chuyển đổi số là quá trình sử dụng công nghệ số để thay đổi cách thức hoạt động của một tổ chức hoặc một doanh nghiệp, nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, tăng cường sự cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Bản chất của chuyển đổi số chính là việc ứng dụng công nghệ số vào một số lĩnh vực của các tổ chức, giúp thay đổi quy trình hoạt động, mô hình kinh doanh. Trong đó, các công nghệ kế toán ở các doanh nghiệp trên thế giới và cả Việt Nam ứng dụng chuyển đổi số được khái quát lại thông qua 5 công nghệ: Internet vạn vật (IoT), Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (Cloud), Chuỗi khối (Blockchain). Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đang từng bước ứng dụng các công nghệ này trong tổ chức công tác kế toán giúp quá trình hoạt động trong lĩnh vực kế toán được thực hiện theo đúng tiến độ, nhanh chóng, mọi lúc mọi nơi và độ bảo mật tốt hơn, tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp trở nên linh hoạt hơn và các báo cáo tài chính cung cấp nhiều thông tin đa chiều có giá trị.

Tại Hải Dương, có một sự khác biệt rõ ràng trong áp dụng chuyển đổi số giữa các doanh nghiệp có quy mô khác nhau. Trong đó, các doanh nghiệp có quy mô lớn chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn và tin tưởng hơn đối với chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Tại những doanh nghiệp vừa và nhỏ, do nhiều lý do, mức độ

chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cũng còn nhiều hạn chế.

## 2. TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH KẾ TOÁN

Hiện nay, chuyển đổi số đã mang lại cho tổ chức công tác kế toán những phần mềm kế toán áp dụng trí tuệ nhân tạo tích hợp. Các phần mềm không chỉ được lập trình để đọc các con số mà đã được tích hợp thêm thông tin ngữ cảnh, biểu tượng để đọc và cung cấp các thông tin dữ liệu văn bản. Các công nghệ nhập liệu bằng công nghệ nhận diện ký tự quang học (OCR) để chuyển đổi hình ảnh, PDF, chữ viết tay sang dạng văn bản tài liệu mềm được ứng dụng, các phần mềm kế toán có thể tự động nhập dữ liệu, điều chỉnh thông số,... Ngoài ra, các phần mềm được ứng dụng công nghệ học sâu (machine learning) giúp trí tuệ nhân tạo có thể học hỏi nhanh chóng từ đó giải thích dữ liệu mà chúng nhận được, để cải thiện kiến thức từ đó trích xuất những thông tin quan trọng và lưu lại trong cơ sở dữ liệu. Với việc áp dụng công nghệ này, các phần mềm kế toán có thể giúp cho các kế toán của doanh nghiệp có thể tự động hóa việc nhập liệu hóa đơn chứng từ, chúng sẽ được số hóa, mã hóa rồi gán vào từng tài khoản kế toán cho phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán.

Bên cạnh đó, ứng dụng của điện toán đám mây giúp cho doanh nghiệp tổ chức hệ thống kế toán đồng bộ tại nhiều chi nhánh ở nhiều địa phương, dữ liệu kế toán được xử lý tự động, có thể được chia sẻ trực tiếp trong hệ thống cũng như cung

cấp thông tin theo thời gian thực cho các nhà quản lý trong việc ra quyết định. Hệ thống phân cấp lưu trữ thông tin trong các khối thông tin (blockch trí tuệ nhân tạo) có khả năng làm giảm trí tuệ nhân tạo sót, chống sửa đổi dữ liệu, bảo mật cao đang hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp và công tác kế toán.

Hiện nay, theo thống kê của bộ Kế hoạch và Đầu tư, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tại Việt Nam trong năm 2024 là 157.240 doanh nghiệp với số vốn đăng kí là 1.547.032 tỷ đồng. Trong 7 tháng đầu năm 2024, Hải Dương có 1.177 doanh nghiệp mới thành lập với tổng vốn đăng ký 9.310 tỷ đồng. Hiện Hải Dương có khoảng hơn 20.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa với tổng vốn điều lệ hơn 220.000 tỷ đồng. Các doanh nghiệp cũng đã và đang tham gia mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số và hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, quản lý doanh nghiệp trong đó có lĩnh vực kế toán. Tuy nhiên, tùy quy mô doanh nghiệp và nguồn lực tài chính mà mức độ ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo của các doanh nghiệp cũng khác nhau. Bên cạnh những doanh nghiệp lớn đầu tư mạnh mẽ cho chuyển đổi số thì các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhiều cân nhắc giữa số vốn bỏ ra với hiệu quả mang lại từ việc đầu tư vào ứng dụng công nghệ.

Áp dụng chuyển đổi số, các doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác kế toán sẽ giúp cho công việc này

trở nên dễ dàng, nhanh chóng, kịp thời thông qua các phần mềm kế toán. Tuy nhiên, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vẫn còn nhiều khó khăn do chi phí trong quá trình triển khai trí tuệ nhân tạo vận dụng trí tuệ nhân tạo có khá cao và cũng chưa thật cân xứng với hiệu quả mang lại. Mặt khác, ứng dụng trí tuệ nhân tạo sẽ tạo ra tâm lý lo ngại trí tuệ nhân tạo sẽ hoàn toàn thay thế con người, tạo ra tỷ lệ thất nghiệp trong ngành kế toán. Thêm vào đó, trình độ của kế toán còn chưa bắt kịp để có thể vận dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo một cách thực sự có hiệu quả với nguồn lực tài chính doanh nghiệp đầu tư.

### **3. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Để đánh giá thực trạng áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam, tác giả tiến hành thu thập dữ liệu bằng cách thức gửi phiếu điều tra online qua đường link Google Docs. Tác giả đã gửi link khảo sát 215 doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong khoảng thời gian từ tháng 09 đến tháng 11 năm 2024. Tác giả nhận về 200/215 phản hồi từ doanh nghiệp. Cỡ mẫu của nghiên cứu này được xác định dựa trên công thức  $n = N/(1+Nxe^2)$ , n: cỡ mẫu; N: quy mô tổng thể, e: trí tuệ nhân tạo số cho phép, công thức được đề xuất dựa theo nghiên cứu của trí tuệ nhân tạo, Anderson, Tatham và Black (2014). Sau đó, tác giả tổng hợp và

đưa vào phần mềm thống kê bằng công cụ tính toán Excel. Kỹ thuật thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thực trạng chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương với hình thức mô tả được sử dụng là các bảng, biểu, hình ảnh và qua các đại lượng như: Giá trị trung bình, giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất, độ lệch chuẩn.

### **3.1 Đặc điểm về đối tượng nghiên cứu**

- Đặc điểm về vị trí việc làm: Với tổng số 200 phiếu khảo sát được sử dụng để phân tích thì có 80/200 phản hồi chiếm 40% là quản lý công ty với các vị trí là Giám đốc, Phó Giám đốc; 102/200 phản hồi chiếm 51% số người đang làm ở vị trí trưởng phòng tài chính và kế toán trưởng trong công ty; 18/200 phản hồi chiếm 09% đến từ các vị trí kế toán bán hàng, kế toán công nợ, kế toán nguyên vật liệu, kế toán tiền lương trong doanh nghiệp.

- Đặc điểm về kinh nghiệm làm việc của đối tượng phản hồi: Trong số 200 người được khảo sát thì 51/200 phản hồi chiếm 25.5% có kinh nghiệm từ 1-5 năm, 52/200 số người phản hồi chiếm 26% có kinh nghiệm làm việc từ 5-10 năm và 97 người phản hồi chiếm 48.5% có kinh nghiệm làm việc trên 10 năm.

- Đặc điểm về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: Trong số 200 phản hồi, có 95/200 phản hồi chiếm 47.5% đến từ doanh nghiệp thương mại và dịch vụ, 52/200 phản hồi chiếm 26% đến từ các doanh nghiệp sản xuất, 25/200 phản hồi chiếm 12.5% đến từ các doanh nghiệp

xây dựng, 28/200 phản hồi chiếm 14% là của các loại hình doanh nghiệp khác.

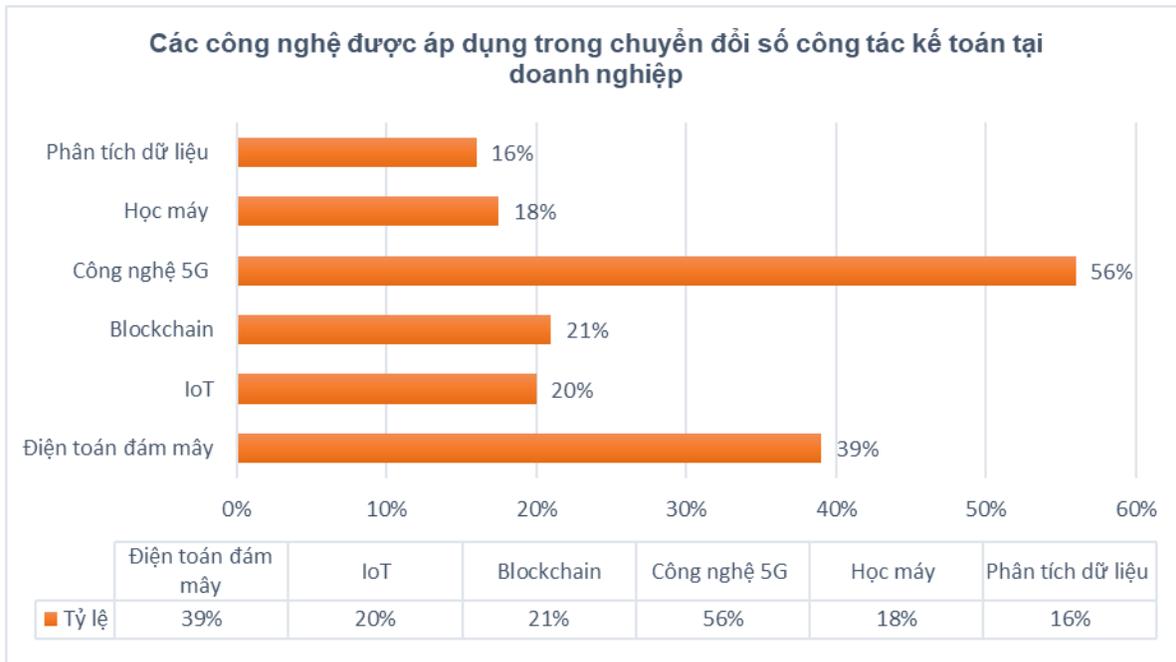
Qua số liệu tổng hợp về đối tượng phản hồi khảo sát, chúng ta thấy đối tượng tham gia khảo sát là các doanh nghiệp đa dạng các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như thương mại dịch vụ, sản xuất, xây dựng. Đối tượng trực tiếp trả lời khảo sát là quản lý doanh nghiệp, kế toán trưởng, kế toán viên những người trực tiếp tham gia vào công tác quản lý và vận hành công tác kế toán tại doanh nghiệp. Như vậy có thể thấy đối tượng khảo sát là đa dạng, phù hợp với nội dung khảo sát của tác giả.

### **3.2. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

- Các công nghệ được áp dụng trong chuyển đổi số công tác kế toán tại doanh nghiệp: Sự phát triển của công nghệ trong thời đại kỹ thuật số đang thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các tổ chức và doanh nghiệp. Việc áp dụng các công nghệ mới như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, IoT, blockch trí tuệ nhân tạo, công nghệ 5G, học máy và phân tích dữ liệu đang mở ra nhiều cơ hội mới cho các tổ chức và doanh nghiệp để tối ưu hóa quy trình, tăng cường năng suất và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Điện toán đám mây cho phép tổ chức hoặc doanh nghiệp lưu trữ và quản lý dữ liệu trực tuyến, chia sẻ tài nguyên và tối ưu hóa các quy trình kinh doanh. Trí tuệ nhân tạo giúp tổ chức hoặc doanh nghiệp tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu và

cung cấp giải pháp thông minh. IoT là kết nối các thiết bị thông minh với nhau để thu thập dữ liệu, giám sát và điều khiển các quy trình kinh doanh. Blockchain trí tuệ nhân tạo là một công nghệ tiên tiến cho phép lưu trữ và chia sẻ thông tin một cách an toàn và bảo mật, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp tài chính và ngân hàng. Công nghệ 5G cung cấp tốc độ truyền tải dữ liệu cao hơn và kết nối đáng tin cậy giữa các thiết bị. Học máy giúp tổ chức hoặc doanh nghiệp phân tích dữ liệu và dự đoán xu hướng trong tương trí tuệ nhân tạo. Phân tích dữ liệu giúp tổ chức hoặc doanh nghiệp tăng cường sự hiểu biết về khách hàng, sản phẩm và thị trường để đưa ra quyết định kinh doanh chính xác hơn. Tác giả đã thực hiện khảo sát tại các doanh nghiệp về việc áp dụng

các công nghệ trong chuyển đổi số công tác kế toán của doanh nghiệp, tác giả nhận thấy các doanh nghiệp ít nhiều cũng đã có sự chuyển mình trong việc áp dụng những thành tựu của chuyển đổi số. Cụ thể, có 56 % các doanh nghiệp đã áp dụng công nghệ 5G, 39% các doanh nghiệp đã áp dụng điện toán đám mây, tiếp theo đó là công nghệ Blockchain trí tuệ nhân tạo với 21%, IoT với 20%, học máy với 18%, phân tích dữ liệu với 16%. Có rất nhiều doanh nghiệp áp dụng đồng thời nhiều công nghệ vào trong công tác kế toán của doanh nghiệp (hình 1). Bên cạnh đó, cũng còn một số nhỏ các doanh nghiệp vẫn đang ứng dụng công nghệ đơn thuần nhất trong công tác quản lý, công tác kế toán của doanh nghiệp.



Hình 1: Các công nghệ được áp dụng trong chuyển đổi số công tác kế toán tại doanh nghiệp

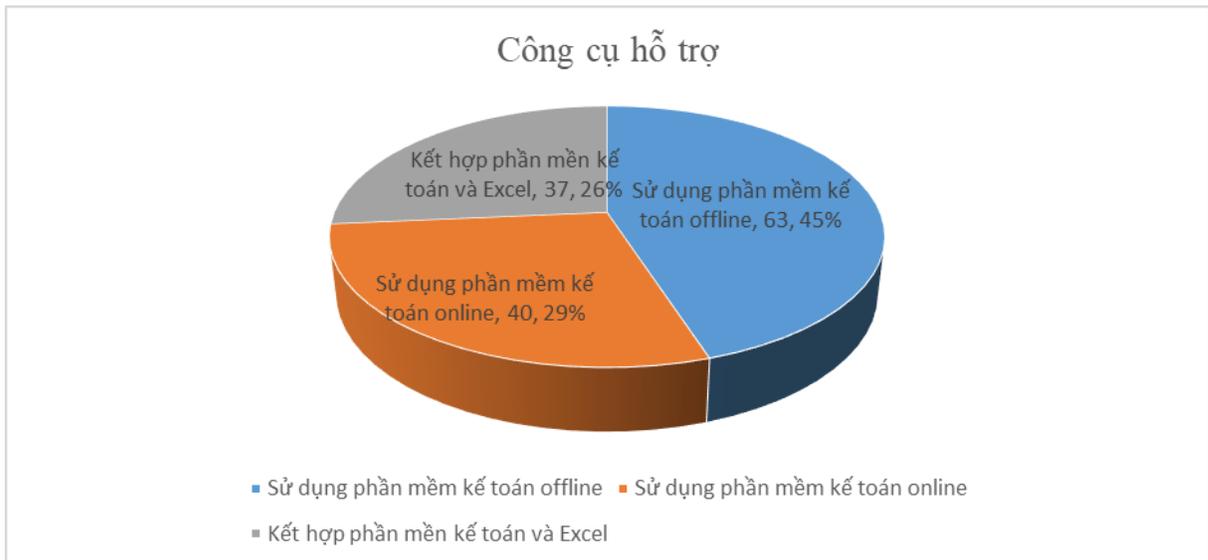
(Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả)

- Công cụ hỗ trợ công tác hạch toán kế toán: Qua số liệu tổng hợp của nhóm

tác giả về việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc ghi sổ kế toán có 60/200

doanh nghiệp chiếm 30% hiện đang thực hiện ghi sổ với phần mềm Excel; 63/200 doanh nghiệp với 31.5% hiện đang sử dụng phần mềm kế toán offline chỉ thực hiện cập nhật khi cần thiết và nhập số liệu một cách đơn thuần lên phần mềm để lên báo cáo tài chính; 40/200 doanh nghiệp chiếm 20% hiện đã sử dụng phần mềm kế toán bản online tiện ích hơn cho công tác kế toán của doanh nghiệp và 37/200 doanh nghiệp chiếm 18.5% hiện đang sử dụng kết hợp hoặc song song việc ghi sổ kế toán trên cả phần mềm kế toán và Excel (hình 2). Như vậy có thể thấy, đại số các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã sử dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán ghi sổ kế toán. Việc này cũng đã phần nào hỗ trợ kế toán trong việc lên sổ sách, theo dõi kho, công nợ, tài sản, nguồn vốn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn phải kết hợp giữa phần mềm kế toán và Excel trong ghi

sổ và lên báo cáo. Nguyên nhân có thể khả năng sử dụng và làm chủ phần mềm của kế toán chưa cao hoặc các phần mềm kế toán mà doanh nghiệp áp dụng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về các số liệu báo cáo mà doanh nghiệp mong muốn. Đối với các doanh nghiệp hiện đang sử dụng phần mềm kế toán thì hiện có 113/140 doanh nghiệp chiếm 80.7% hiện vẫn đang sử dụng các phần mềm kế toán cơ bản, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu công tác ghi sổ và lên các mẫu báo cáo theo quy định của doanh nghiệp. 27/140 doanh nghiệp chiếm 19.3% đã bước đầu sử dụng các phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Như vậy có thể thấy, trí tuệ nhân tạo cũng đã từng bước được ứng dụng vào trong công tác kế toán. Nhiều doanh nghiệp nhỏ với nguồn vốn hạn chế cũng đã từng bước đưa trí tuệ nhân tạo vào áp dụng để hỗ trợ con người trong công tác kế toán của doanh nghiệp.



Hình 2: Công cụ hỗ trợ công tác kế toán tại doanh nghiệp

(Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả)

Nguyên nhân doanh nghiệp chưa sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác kế toán: Qua số liệu tổng hợp từ các phản hồi của doanh nghiệp (bảng 1). Tác giả nhận thấy nguyên nhân lớn nhất đối với doanh nghiệp là chi phí sử dụng cao. Đối với những phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phân tích tài chính hay thu nợ, chi phí có thể lên tới 23 triệu/ năm, hay như các phần mềm quản lý doanh nghiệp, trong đó có phân hệ tài chính kế toán thì chi phí không cố định, phụ thuộc vào từng doanh nghiệp, nhu cầu của từng doanh nghiệp. Nguyên nhân thứ hai trí tuệ nhân tạo đến từ việc doanh nghiệp lo lắng bị lấy cắp thông tin do thông tin kế toán không được lưu trữ trên máy chủ của doanh nghiệp mà lưu trên vùng dữ liệu của đơn vị cung cấp. Nguyên nhân thứ ba đến từ các kế toán e ngại trí tuệ nhân tạo

sẽ thay thế con người nên không tư vấn cho doanh nghiệp áp dụng để giảm thiểu công việc cho kế toán. Một bộ phận không nhỏ kế toán mặc dù nhận thức được lợi ích mà trí tuệ nhân tạo mang lại cho công việc của mình nhưng lại không mạnh dạn đề xuất doanh nghiệp áp dụng là do cảm thấy trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được. Nhiều doanh nghiệp đến hiện tại chưa áp dụng trí tuệ nhân tạo vào kế toán là do nhiều nguyên nhân trong các nguyên nhân tác giả khảo sát. Như vậy có thể thấy, doanh nghiệp cũng còn nhiều âu lo trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác kế toán của doanh nghiệp. Nguyên nhân có thể xuất phát chủ quan từ phía doanh nghiệp, từ con người thực hiện hay từ chính những hạn chế từ phía phần mềm.

Bảng 1: Nguyên nhân doanh nghiệp chưa áp dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

TT	Nguyên nhân doanh nghiệp chưa áp dụng trí tuệ nhân tạo	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chi phí sử dụng cao	157	78,5%
2	Trình độ chuyên môn chưa đáp ứng	80	40,0%
3	Tâm lý e ngại trí tuệ nhân tạo thay thế con người	95	47,5%
4	Lo lắng bị đánh cắp thông tin	120	60,0%
5	Nguyên nhân khác	23	11,5%

(Nguồn: Tổng hợp số liệu của tác giả)

#### 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ÁP DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Công nghiệp 4.0) đang diễn ra thực sự mạnh mẽ. Trí tuệ nhân tạo đã được

chứng minh là mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và nền kinh tế đồng thời mở ra cơ hội cho những người làm công tác kế toán. Để vận dụng trí tuệ nhân tạo có hiệu quả trong lĩnh vực này chúng ta cần thay đổi để theo kịp với công nghệ và đáp

ứng những yêu cầu của kế toán trong thời kỳ mới.

Đối với doanh nghiệp sử dụng: Hiện các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương chưa mạnh dạn lựa chọn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác kế toán và quản lý doanh nghiệp. Nguyên nhân xuất phát từ chi phí sử dụng các phần mềm có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tương đối cao. Mặt khác các doanh nghiệp còn e dè thông tin của doanh nghiệp bị đánh cắp. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần cân nhắc tới những lợi ích mà trí tuệ nhân tạo mang lại. Mặc dù chi phí sử dụng tương đối cao nhưng đáp lại, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được nguồn nhân lực, nếu sử dụng hiệu quả, sẽ tiết được chi phí cho doanh nghiệp. Tâm lý e ngại xuất phát từ việc doanh nghiệp chưa nắm rõ được cơ chế vận hành cũng như tính bảo mật của thông tin doanh nghiệp đã được các nhà cung cấp phần mềm sử dụng công nghệ bảo mật SSL (Secure Socket Layer). Công nghệ này sử dụng hệ thống nền tảng khóa công khai trí tuệ nhân tạo PKI giúp mã hóa toàn bộ dữ liệu trên đường truyền giữa máy khách hàng và máy chủ theo bộ mã hóa riêng chỉ cho từng phiên làm việc. Điều này đảm bảo nếu gói dữ liệu trong quá trình truyền dẫn có kẻ xấu lấy cắp được thì cũng không thể sử dụng. Chính vì vậy, chủ doanh nghiệp có thể tìm hiểu tường minh hơn về trí tuệ nhân tạo và hoàn toàn có thể cân nhắc việc lựa chọn các phần mềm kế toán cũng như các phần mềm quản lý doanh nghiệp tích hợp có sử dụng công nghệ nhân tạo

góp phần tiết kiệm chi phí và sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả.

Đối với người làm công tác kế toán: Trình độ chuyên môn và khả năng đáp ứng công nghệ của kế toán viên còn chưa cao dẫn đến khó triển khai trí tuệ nhân tạo vận dụng trí tuệ nhân tạo. Do đó để trí tuệ nhân tạo thực sự là công cụ hỗ trợ đắc lực trong lĩnh vực kế toán thì kế toán viên phải làm chủ công nghệ, xác định được các giá trị cốt lõi, nâng cao vị trí tuệ nhân tạo của mình để giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận và nâng cao vị thế cạnh tranh. Trí tuệ nhân tạo không thay thế được con người, trí tuệ nhân tạo chỉ hỗ trợ con người thực hiện các công việc một cách tốt nhất. Kế toán cần xác định được vị trí của mình, trí tuệ nhân tạo không thay thế kế toán. Trí tuệ nhân tạo chỉ thay thế những kế toán không biết cách sử dụng trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, triển khai trí tuệ nhân tạo trí tuệ nhân tạo không thể thực hiện một sớm một chiều mà phải trải qua một quá trình dài, cần được lên kế hoạch cụ thể và phù hợp.

Đối với doanh nghiệp cung cấp giải pháp: Ở Việt Nam hiện có nhiều phần mềm kế toán doanh các đơn vị khác nhau cung cấp đã áp dụng trí tuệ nhân tạo tuy nhiên công tác truyền thông còn hạn chế và chi phí sử dụng phần mềm còn khá cao. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Tỉnh Hải Dương nói riêng và các doanh nghiệp vừa và nhỏ khác trên cả nước hiện còn hạn chế về nguồn lực nên chưa thể tiếp cận và sử dụng. Các đơn vị cung cấp cần có các biện pháp mang công nghệ

đến gần hơn với kế toán, với doanh nghiệp giúp kế toán tiếp cận, hiểu và có thể dễ dàng vận dụng vào trong công việc của mình. Ngoài ra, các đơn vị cung cấp có thể tìm các biện pháp hạ giá bán. Khi giá dịch vụ cung cấp giảm, nhiều doanh nghiệp có thể tiếp cận đến công nghệ thì doanh thu và lợi nhuận của đơn vị cung cấp vẫn đảm bảo.

## 5. KẾT LUẬN

Công nghiệp 4.0 nói chung và trí tuệ nhân tạo nói riêng đã, đang và sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Công tác kế toán, kiểm toán, tài chính tại Việt Nam nói chung, tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Tỉnh Hải Dương nói riêng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng đó. Từ thực trạng đã phân tích, tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, các nhà quản lý, các kế toán cần có cái nhìn rõ nét về trí tuệ nhân tạo và việc vận dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý tài chính và kế toán của doanh nghiệp. Thách thức luôn mở ra cơ hội, để không bị đào thải, các kế toán cần học tập nâng cao trình độ để làm chủ công nghệ, biến trí tuệ nhân tạo trở thành công cụ đắc lực trong công việc của mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phạm Thị Minh Thanh (2021). Cách mạng Công nghiệp 4.0 tác động như thế nào đến nghề kế toán của Việt Nam. Tạp

chí Kế toán và Kiểm toán, số 210, Tháng 3/2021

[2] Phạm Minh Phương (2020). Ngành Kế toán cần chuẩn bị những gì để bắt nhịp với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Tạp Chí Công Thương, số 432, kỳ 2.

[3] Vũ Thị Lý (2024). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí nghiên cứu khoa học Đại học Sao Đỏ, số 3 (86), 2024

[4]. <https://thuonghieucongluan.com.vn/hai-duong-co-1-177-doanh-nghiep-moi-thanh-lap-trong-dau-nam-2024-a231243.html>

[5]. <https://amis.misa.vn/99244/tong-quan-ve-cong-nghe-ai-ung-dung-trong-ke-toan/>

[6]. <https://kketoan.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/132/3563/bai-viet-th.s-mai-thi-quynh-nhu-van-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-hanh-nghe-ke-toan-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap>

[7]. <https://kinhtevadubao.vn/ap-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-trong-cong-tac-ke-toan-tai-viet-nam-28867.html>

[8]. <https://hbr.edu.vn/ung-dung-ai-trong-ke-toan>

## THÔNG TIN TÁC GIẢ:

**Nguyễn Thị Quỳnh**

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: [quynhnnguyen.neu@gmail.com](mailto:quynhnnguyen.neu@gmail.com)



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (90)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.